

Bản án số: 188/2023/HS-PT

Ngày: 30 - 11 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Hùng

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Nguyễn Hữu Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*  
Bà Chu Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 211/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q; do có kháng cáo của bị hại Lê Đức T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

*Bị cáo bị kháng cáo:* Nguyễn Văn Q; sinh ngày 31 tháng 01 năm 2000 tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị Mai L1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về Tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

*Bị hại kháng cáo:* Ông Lê Đức T; sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

*Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 11/4/2023, đối tượng Q1 (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn Q từ huyện L đến xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk để làm vườn. Đến khoảng 00 giờ ngày 12/4/2023, Q1 điều khiển xe mô tô chở Q ra chợ Đ, thuộc thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để ăn tối. Tại đây, Q và Q1 nhìn thấy tiệm điện thoại di động T (ông Lê Đức T là chủ) tắt đèn, khoá cửa ngoài nên Q và Q1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; bàn bạc, lên kế hoạch đột nhập vào tiệm điện thoại Tuấn A. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, lợi dụng lúc mọi người đều đã đi ngủ, Q1 chở Q đến cửa tiệm điện thoại Tuấn A. Tại đây, Q1 dùng tay xé tấm tôn bên hông cửa tiệm điện thoại (bên trái theo hướng nhìn từ đường QL27 vào quán) tạo ra một lỗ hổng đủ chui người vào. Tiếp đó, Q1 đứng ngoài canh xe, canh giới. Q đột nhập vào tiệm, dùng cùi chỏ tay phải đập bể kính tủ, lấy khoảng hơn mười chiếc điện thoại di động và 52 thẻ sim điện thoại rồi cho vào 01 túi đeo có dây, màu nâu trắng, kích thước 25x30 cm mà Q mang theo người. Sau đó, chui ra ngoài. Q1 điều khiển xe mô tô chở Q về nhà bà Nguyễn Thị Thương Á, sinh năm 1989; trú tại thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Q và Q1 chia số điện thoại đã lấy trộm, Q được chia 05 điện thoại di động và 52 thẻ sim điện thoại.

Đến khoảng 10 giờ sáng cùng ngày 12/4/2023, Q nhờ người gọi xe taxi di chuyển từ nhà bà Á đến tiệm Đ1 thuộc thôn I, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để bán 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng với giá 1.500.000 đồng. Tại đây, Q mua 01 cái loa B với giá 350.000 đồng, nhờ chủ tiệm điện thoại chuyển tiền vào tài khoản của mình số tài khoản 73925121999 số tiền 300.000 đồng. Sau đó, Q mua nước, thuốc lá hết 50.000 đồng.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đ đã thu giữ trên người Nguyễn Văn Q số tiền 800.000 đồng; 01 loa Bluetooth hình bầu tròn, màu xanh, có khóa kéo màu trắng; 01 đôi dép da màu đen; 01 chiếc mũ màu đen. Thu giữ 01 túi xách tay trong đó có:

01 điện thoại di động hiệu VIVO, vỏ màu xanh dương, màn hình cảm ứng;

01 điện thoại di động hiệu VIVO, vỏ màu tím, màn hình cảm ứng;

01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh đen, màn hình cảm ứng;

01 điện thoại di động hiệu OPPO, vỏ màu xanh dương, màn hình cảm ứng;

01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A30, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng và 52 thẻ sim V chưa qua sử dụng (Thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Văn Q);

Thu giữ tại tiệm Đ1: 01 điện thoại di động hiệu S, màu xanh, màn hình cảm ứng

Đối với 05 điện thoại di động và 52 thẻ sim, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Lê Đức T.

Đối với những đồ vật còn lại, chuyển Cơ quan thi hành án để phục vụ truy tố, xét xử và thi hành án.

Theo Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ: Kết luận 05 điện thoại di động và 52 thẻ sim có tổng giá trị là 11.142.000 đồng. Đối với 12 chiếc điện thoại di động còn lại chưa thu hồi được theo yêu cầu của người bị hại thì Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Công văn số 295/YC-CQĐT ngày 05/6/2023 thì đến ngày 07/6/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ có Công văn số 01/HĐĐGTS về việc từ chối thực hiện việc định giá do không đủ điều kiện cần thiết để tiến hành định giá.(BL 59-60)

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12 tháng 4 năm 2023.

Về trách nhiệm dân sự: Hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0006752 ngày 25/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Người nộp thay Nguyễn Thị Thanh H.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 13/9/2023 bị hại Lê Đức T kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị tăng hình phạt và buộc bị cáo bồi thường số tiền 36.000.000đ đối với tài sản đã bị trộm cắp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại kháng cáo nhưng vắng mặt. Bị cáo không đồng ý với kháng cáo của bị hại.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền

công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xét xử vắng mặt bị hại và không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Với mục đích có tiền để tiêu xài cá nhân, vào khoảng 00 giờ ngày 12/4/2023 Nguyễn Văn Q cùng với Đinh Y Q2 (không rõ nhân thân lai lịch) lên kế hoạch thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại tiệm điện thoại Tuấn A do bị hại anh Lê Đức T làm chủ. Đinh Y Q2 điều khiển xe mô tô tiếp cận rồi dùng tay xé tấm tôn bên trái cửa tiệm điện thoại để Q đột nhập vào trong, Q2 đứng ngoài canh giới. Khi vào tiệm, Q dùng cùi chỏ tay phải đập vỡ kính tủ để lấy cắp tài sản là điện thoại di động và 52 thẻ sim điện thoại. Sau đó Q và Q2 chia số điện thoại đã lấy trộm, Q được chia 05 điện thoại di động và 52 thẻ sim điện thoại. Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định 05 điện thoại di động và 52 thẻ sim có tổng giá trị là 11.142.000 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị hại gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của bị hại là hợp lệ, nội dung kháng cáo của bị hại là đề nghị tăng hình phạt và buộc bị cáo bồi thường số tiền 36.000.000đ do thiệt hại về tài sản đã bị trộm cắp.

[2.1] Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 36.000.000đ do thiệt hại về tài sản bị trộm cắp:

Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn Q được 05 điện thoại di động và 52 thẻ sim điện thoại mà Q đã trộm cắp. Ngày 10/5/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho bị hại. Bị hại không thắc mắc với kết luận định giá tài sản và không yêu cầu gì đối với các tài sản đã được thu hồi này.

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo Q phải liên đới bồi thường số tiền 36.000.000 đồng đối với 12 điện thoại di động các loại, màn hình cảm ứng (BL 59) đã bị trộm cắp. Tuy nhiên, bị hại không cung cấp được các hóa đơn chứng từ để xác định được điện thoại bị mất có số lượng bao nhiêu? Nhãn hiệu gì? Sản xuất năm nào? nên không có cơ sở cho việc định giá tài sản bị mất. Đồng thời, hiện nay đối tượng Đinh Y Q2 đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với đối tượng này nên chưa có căn cứ xử lý trong vụ

án này. Tòa án cấp sơ thẩm kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ. Việc bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo phải liên đới cùng với Đinh Y Q2 bồi thường số tiền 36.000.000đ là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu tăng hình phạt:

Quá trình điều tra, tài sản bị trộm cắp đã được giao trả cho bị hại nhưng bị cáo có nộp số tiền 10.000.000đ khắc phục thiệt hại cho bị hại. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm bị hại không đồng ý nhận số tiền trên. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 10.000.000đ nhưng vẫn áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng, do đó cần sửa một phần bản án sơ thẩm về nội dung này.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[3] Về án phí: Do kháng cáo về yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Đức T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12 tháng 4 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0006752 ngày 25/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Người nộp thay Nguyễn Thị Thanh H.

3. Về án phí: Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị hại Lê Đức T phải chịu 1.800.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu

số 0010330 ngày 29/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Bị hại Lê Đức T còn phải nộp 1.500.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hữu Hồng**

**Nguyễn Duy Hoài**

**Đỗ Mạnh Hùng**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Đam Rông (03);
- VKSND Đam Rông (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đam Rông (01);
- Cơ quan THAHS CA Đam Rông (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- NTG Công an huyện Đam Rông (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Mạnh Hùng**